

SOME FACTORS RELATED TO KNOWLEDGE AND PRACTICES OF MOTHERS CARING FOR CHILDREN UNDER 5 YEARS OLD WITH MIDDLE EAR INFECTIONS AT FAMILY GENERAL HOSPITAL IN 2025

Vu Thi Ha Giang

Nam Dinh University of Nursing-257 Han Thuyen, Nam Dinh Ward, Ninh Binh Province, Vietnam

Received: 06/02/2026

Revised: 26/04/2026; Accepted: 18/06/2026

ABSTRACT

Objective: To describes the current situation and identifies some factors related to the knowledge and care practices of mothers with children under 5 years old suffering from otitis media at Gia Dinh General Hospital.

Subjects and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted at Family General Hospital from March 2025 to April 2025 on 76 mothers with children under 5 years old suffering from otitis media.

Results: 64,5% of mothers demonstrated adequate knowledge and 42,1% demonstrated adequate practices regarding the care of children under five years old with otitis media. Factors related to mothers' knowledge included: educational level and occupation. Factors related to mothers' practices included: educational level, occupation, and knowledge. The group with higher educational levels showed greater levels of both knowledge and practice. The percentage of mothers with adequate knowledge and practice was 59.2%, higher than the group with inadequate knowledge. The difference was statistically significant with $p < 0.05$.

Conclusion: Mothers with children under 5 years old suffering from otitis media have limited knowledge and practices. Therefore, intervention programs are necessary to improve mothers' knowledge and practices in this area.

Key word: knowledge, practice, care, middle ear infection, children under 5 years old.

*Corresponding author

Email: Vuhagiangrhm@gmail.com **Phone:** (+84) 973775271 **DOI:** 10.52163/yhc.v67i6.5527



MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KIẾN THỨC VÀ THỰC HÀNH CHĂM SÓC CỦA BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI MẮC BỆNH VIÊM TAI GIỮA TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA GIA ĐÌNH NĂM 2025

Vũ Thị Hà Giang

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định-257 Hàn Thuyên, phường Nam Định, tỉnh Ninh Bình, Việt Nam

Ngày nhận bài: 06/02/2026

Ngày chỉnh sửa: 26/04/2026; Ngày duyệt đăng: 18/06/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng và xác định một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành chăm sóc của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa tại bệnh viện Đa khoa Gia Đình.

Đối tượng và phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện tại bệnh viện Đa khoa Gia Đình trong khoảng thời gian từ tháng 03/2025 đến tháng 4/2025 trên 76 bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa.

Kết quả: Có 64,5% bà mẹ có kiến thức đạt và 42,1% có thực hành đạt về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa. Các yếu tố liên quan đến kiến thức của bà mẹ: Trình độ học vấn, Nghề nghiệp. Các yếu tố liên quan đến thực hành của bà mẹ: Trình độ học vấn, Nghề nghiệp, Kiến thức. Nhóm có trình độ học vấn cao có kiến thức và thực hành đạt nhiều hơn. Số bà mẹ có kiến thức đạt có tỷ lệ thực hành đạt là 59,2% cao hơn nhóm có kiến thức không đạt. Sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Kết luận: Kiến thức, thực hành của bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa còn nhiều hạn chế. Do đó cần thiết phải có các chương trình can thiệp để nâng cao kiến thức, thực hành của bà mẹ trong lĩnh vực này.

Từ khóa: kiến thức, thực hành, chăm sóc, viêm tai giữa, trẻ dưới 5 tuổi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Viêm tai giữa (VTG) là một trong những bệnh lý phổ biến nhất ở trẻ em, đặc biệt là nhóm dưới 5 tuổi. Tỷ lệ mắc VTG ở trẻ em dưới 3 tuổi đã vượt qua 50% ít nhất một lần trong giai đoạn từ sơ sinh đến mẫu giáo. Tại Việt Nam, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi mắc ít nhất một đợt viêm tai giữa dao động từ 15% đến 20% tùy theo khu vực và điều kiện sống. Do cấu trúc vòi nhĩ ở lứa tuổi này ngắn, nằm ngang và hệ miễn dịch chưa hoàn thiện, trẻ rất dễ bị vi khuẩn xâm nhập từ vùng mũi họng lên tai giữa. Nếu không được chẩn đoán và điều trị kịp thời, viêm tai giữa có thể dẫn đến những biến chứng nguy hiểm gây ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng ngôn ngữ, phát triển nhận thức và kết quả học tập sau này của trẻ.

Trong điều kiện nguồn nhân lực ĐD chưa đáp ứng đủ số lượng và quá tải về lượt bệnh cần chăm sóc như hiện nay thì vai trò của người trực tiếp chăm sóc người bệnh là rất quan trọng. Đặc biệt với bệnh nhi - hầu hết các nhu cầu cơ bản đều phụ thuộc vào người chăm sóc chính thì vai trò của người mẹ lại càng quan trọng hơn trong thời gian trẻ nằm viện cũng như theo dõi sau khi trẻ ra viện. Vì vậy, cần đòi hỏi các bà mẹ phải có kiến thức đúng khi chăm sóc trẻ mắc bệnh. Tuy nhiên kiến thức của bố mẹ về bệnh viêm tai giữa vẫn chưa được nghiên cứu đầy đủ [1]. Tại một số quốc gia khu vực Châu Á như Ấn Độ, Rwanda, Ả rập,

tỉ lệ bố mẹ có kiến thức đầy đủ về bệnh viêm tai giữa đạt khoảng 76 – 77% [2]. Tại Việt Nam hiện có rất ít nghiên cứu thực hiện khảo sát kiến thức của phụ huynh về bệnh viêm tai giữa. Nghiên cứu Vũ Văn Sản và cộng sự tại Hải Phòng có 4,5% bà mẹ biết dấu hiệu viêm tai giữa, 0,4% cho trẻ ăn uống nhiều lên khi trẻ viêm tai giữa, 66,7% đưa trẻ đến cơ sở y tế khi trẻ có biểu hiện chảy mủ tai [3].

Nghiên cứu các yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành của bà mẹ trong chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa có vai trò quan trọng trong việc xác định những hạn chế và rào cản ảnh hưởng đến hiệu quả chăm sóc và điều trị cho trẻ. Việc phân tích mối liên quan giữa kiến thức, thực hành của bà mẹ với các yếu tố nhân khẩu học, kinh tế xã hội giúp làm rõ nguyên nhân dẫn đến chăm sóc chưa đúng cách, từ đó đề xuất các giải pháp truyền thông giáo dục sức khỏe phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giảm biến chứng và hạn chế tái phát viêm tai giữa ở trẻ em.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện trên 76 bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa tại bệnh viện Đa khoa Gia Đình

*Tác giả liên hệ

Email: Vuhagiangrhm@gmail.com Điện thoại: (+84) 973775271 DOI: 10.52163/yhc.v67i6.5527

trong khoảng thời gian thu thập số liệu từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2025.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Các bà mẹ từ 18 tuổi trở lên có con dưới 5 tuổi lần đầu mắc bệnh viêm tai giữa đơn thuần đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Các bà mẹ không có khả năng giao tiếp.

2.2. Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang

Cỡ mẫu: Áp dụng công thức tính cỡ mẫu

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: số bà mẹ tham gia nghiên cứu

p: ước lượng số bà mẹ có kiến thức đạt về chăm sóc trẻ VTG. Phỏng vấn thử trên 30 bà mẹ có 93% có kiến thức đạt nên lấy p=0,93

d: Sai số cho phép, chọn d=0,06.

Thay vào công thức trên có n = 70.

Chọn mẫu thuận tiện: Trong khoảng thời gian thu thập số liệu nhóm nghiên cứu đã chọn được 76 bà mẹ đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn tham gia vào nghiên cứu.

2.3. Phương pháp thu thập số liệu

- Sử dụng bộ câu hỏi được xây dựng trước để phỏng vấn bà mẹ.

- Các bước thu thập số liệu

+ Bước 1: Tập huấn điều tra viên.

+ Bước 2: Nhóm nghiên cứu xác định các đối tượng nghiên cứu theo đúng tiêu chuẩn lựa chọn.

+ Bước 3: Nhóm nghiên cứu giới thiệu mục đích, phương pháp và quyền lợi của người tham gia nghiên cứu. Nếu đồng ý, đối tượng nghiên cứu ký vào bản đồng thuận và được hướng dẫn hình thức tham gia

+ Bước 4: Điều tra viên tiến hành đánh giá kiến thức, thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa vào thời điểm sau khi bệnh nhi vào viện 01 ngày bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp từng bà mẹ tại khoa Nhi - nơi bệnh nhi điều trị với bộ câu hỏi được xây dựng và chuẩn bị trước.

Phiếu điều tra sử dụng trong nghiên cứu này được xây dựng dựa trên Hướng dẫn chăm sóc trẻ mắc bệnh viêm tai giữa của Bộ y tế. Kiểm tra độ tin cậy của các thang đo bằng cách sử dụng hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả: Giá trị độ tin cậy Cronbach's alpha kiến thức và thực hành lần lượt là 0,77 và 0,82.

Bộ công cụ gồm 4 phần:

Phần 1: Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

Gồm 5 câu hỏi nhằm mục đích tìm hiểu các thông tin cá nhân của ĐTNC

Phần 2: Kiến thức về bệnh VTG

Gồm 5 câu hỏi liên quan đến nguyên nhân, yếu tố nguy cơ...gây bệnh VTG

Phần 3: Kiến thức về chăm sóc trẻ VTG

Gồm 8 câu hỏi liên quan tới chăm sóc sốt, tuân thủ điều trị.

Phần 4: Thực hành chăm sóc trẻ VTG

Gồm 12 câu hỏi liên quan đến thực hành của bà mẹ trong chăm sóc trẻ VTG.

Cách thức tính điểm:

ĐTNC tham gia trả lời phiếu điều tra với mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, trả lời sai được 0 điểm.

Thang đo kiến thức gồm 13 câu hỏi với tổng điểm tối đa là 44 điểm. Kiến thức đạt khi ĐTNC đạt $\geq 50\%$ tổng số điểm [1].

Thang đo thực hành gồm 12 câu hỏi, tổng điểm tối đa là 18 điểm. Thực hành đạt khi ĐTNC đạt $\geq 50\%$ tổng số điểm [1].

2.4. Phương pháp phân tích số liệu

- Nhóm nghiên cứu tiến hành nhập và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 20.0.

- Phân tích mô tả tần số, kiểm định Chi-square.

2.5. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành sau khi được Hội đồng đạo đức trường Đại học Điều dưỡng Nam Định thông qua và được sự đồng ý của Bệnh viện Đa khoa Gia Đình. Tất cả đối tượng tự nguyện tham gia vào nghiên cứu và mọi thông tin được bảo mật.

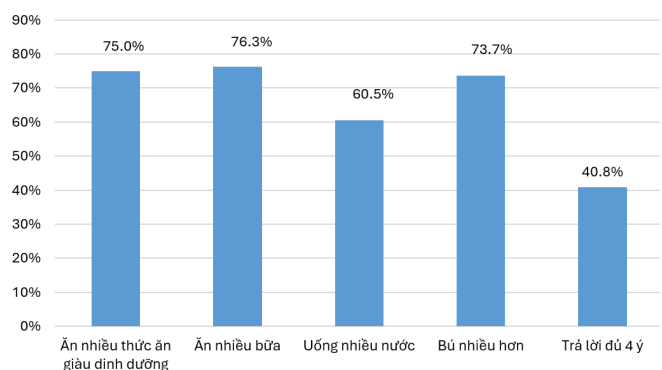
3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả kiến thức, thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa

Bảng 1. Kiến thức của bà mẹ về bệnh viêm tai giữa (n=76)

Nội dung	Trả lời đúng, đủ		Trả lời sai	
	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Nguyên nhân gây bệnh	53	69,7	23	30,3
Các yếu tố nguy cơ	4	5,3	72	94,7
Triệu chứng	23	30,3	53	69,7
Hậu quả	34	44,7	42	55,3
Cách phòng bệnh	35	46,1	41	53,9

Có lần lượt 69,7%; 44,7% và 46,1% người bệnh trả lời đúng và đầy đủ nguyên nhân gây bệnh, hậu quả và cách phòng bệnh VTG. Chỉ có 4/76 người bệnh trả lời đúng các yếu tố nguy cơ gây bệnh chiếm 5,3%.



Biểu đồ 1. Kiến thức về chế độ ăn cho trẻ mắc bệnh viêm tai giữa (n=76)

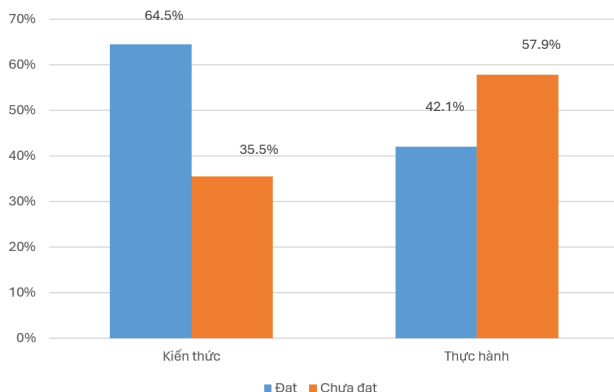
Có trên 70,0% bà mẹ cho rằng cần cho trẻ VTG ăn nhiều thức ăn giàu dinh dưỡng, ăn nhiều bữa và bú nhiều hơn.

Tuy nhiên, chỉ có 40,8% bà mẹ trả lời đầy đủ chế độ ăn của trẻ mắc bệnh VTG.

Bảng 2. Kiến thức của bà mẹ về vệ sinh tai mũi họng (n=76)

Nội dung		Số lượng (N)	Tỷ lệ (%)
Vệ sinh tai	Dùng tăm bông lau nhẹ nhàng	36	47,4
	Dùng bông nút kín tai	13	17,1
	Rắc thuốc kháng sinh vào tai	14	18,4
	Sử dụng oxy già rửa tai	13	17,1
Vệ sinh mũi	Dùng nước muối sinh lý rửa mũi hàng ngày	43	56,6
	Ngâm ấm nước muối nhỏ mũi khi trời lạnh	44	57,9
	Hướng dẫn trẻ bỏ thói quen ngoáy mũi	46	60,5
	Không cần vệ sinh mũi	22	28,9
	Trả lời đủ 3 ý	17	22,4
Vệ sinh họng	Rơ lưỡi, vệ sinh miệng hàng ngày	46	60,5
	Súc miệng bằng nước muối	50	65,8
	Giữ ấm họng khi trời lạnh	49	64,5
	Không cần vệ sinh họng	24	31,6
	Trả lời đủ 3 ý	19	25,0

Có 47,4% bà mẹ cho rằng cần dùng tăm bông lau nhẹ nhàng và có hơn 50% cho rằng cần dùng bông nút kín tai, rắc thuốc kháng sinh vào tai và sử dụng oxy già rửa tai. Có lần lượt 22,4% và 25,0% bà mẹ biết vệ sinh mũi, họng đầy đủ, đúng cách.



Biểu đồ 2. Phân loại kiến thức và thực hành của bà mẹ (n=76)

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức và thực hành đạt lần lượt là 64,5% và 42,1%.

3.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa

Bảng 3. Mối liên quan giữa một số đặc điểm nhân khẩu học với kiến thức của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa

Đặc điểm		Kiến thức đạt		Kiến thức không đạt		p
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
Tuổi	< 31 tuổi	13	54,2	11	45,8	0,211
	31-40 tuổi	35	71,4	14	28,6	
	≥41 tuổi	1	33,3	2	66,7	

Đặc điểm		Kiến thức đạt		Kiến thức không đạt		p
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
Nơi cư trú	Thành thị	37	66,1	19	33,9	0,689
	Nông thôn	12	60,0	8	40,0	
Trình độ học vấn	Trung học phổ thông	1	10,0	9	90,0	<0,05
	Trung cấp, cao đẳng	16	57,1	12	42,9	
	Đại học, sau đại học	32	84,2	6	15,8	
Nghề nghiệp	Viên chức	27	96,4	1	3,6	<0,05
	Công nhân	3	33,3	6	66,7	
	Nông dân	4	44,4	5	55,6	
	Các nghề khác	15	50,0	15	50,0	

Nhận xét: Trình độ học vấn có mối liên quan đến kiến thức của bà mẹ. Những người có trình độ học vấn càng cao thì kiến thức đạt càng cao ($p < 0,05$).

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đạt ở nhóm viên chức là 96,4% cao hơn các nhóm khác. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Bảng 4. Mối liên quan giữa một số đặc điểm nhân khẩu học với thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa

Đặc điểm		Thực hành đạt		Thực hành không đạt		p
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	
Tuổi	< 31 tuổi	13	54,2	11	45,8	0,805
	31-40 tuổi	18	36,7	31	63,3	
	≥41 tuổi	1	33,3	2	66,7	
Nơi cư trú	Thành thị	24	42,9	32	57,1	0,725
	Nông thôn	8	40,0	12	60,0	
Trình độ học vấn	Trung học phổ thông	1	10,0	9	90,0	<0,05
	Trung cấp, cao đẳng	11	39,3	17	60,7	
	Đại học, sau đại học	20	52,6	18	47,4	
Nghề nghiệp	Viên chức	20	71,4	8	28,6	<0,05
	Công nhân	3	33,3	6	66,7	
	Nông dân	2	22,2	7	77,8	
	Các nghề khác	7	23,3	23	76,7	
Kiến thức	Đạt	29	59,2	20	40,8	<0,05
	Không đạt	3	11,1	24	88,9	

Nhận xét: Trình độ học vấn và nghề nghiệp có mối liên quan đến thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa.

Số bà mẹ có kiến thức đạt có tỷ lệ thực hành đạt là 59,2% cao hơn nhóm có kiến thức không đạt. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

4. BÀN LUẬN

4.1. Kiến thức và thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa

Một nghiên cứu tổng quan hệ thống đã tìm thấy bằng chứng cho thấy bú mẹ trong ít nhất 6 tháng đầu giúp làm giảm nguy cơ mắc VTG trong 2 năm đầu, với mức giảm trung bình là 30 - 40%. Bên cạnh đó việc hít phải khói

thuốc lá thụ động cũng là một trong những yếu tố nguy cơ mắc bệnh VTG. Các nghiên cứu đã xác nhận: việc cha mẹ hút thuốc là yếu tố nguy cơ gia tăng tỷ lệ VTG và các vấn đề về hô hấp. Khói thuốc gây ra viêm niêm mạc đường hô hấp, tăng sản xuất chất nhầy, do đó làm suy giảm khả năng miễn dịch của niêm mạc và làm tăng sự xâm nhập của vi khuẩn do tăng cường liên kết của vi khuẩn với biểu mô đường hô hấp [4]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng có 4/76 người bệnh trả lời đúng các yếu tố nguy cơ gây bệnh chiếm 5,3%. Kết quả này gần tương đồng với nghiên cứu của Alaa Khalid Alatabani (2016): Các yếu tố nguy cơ VTG được biết đến phổ biến nhất là viêm mũi mãn tính tái phát (84,4%) và không cho con bú (80,7%) trong khi các yếu tố nguy cơ được biết đến thấp nhất là không có vắc-xin (6,4%), tình trạng kinh tế xã hội thấp (12,4%), đi nhà trẻ (16,1%) và suy dinh dưỡng (19,7%). Kiến thức không đầy đủ được báo cáo ở 71,6% trong số họ [5]. Như vậy kiến thức của các bà mẹ về các yếu tố nguy cơ VTG ở trẻ là chưa đầy đủ. Do đó, một chiến dịch GDSK cộng đồng nhằm vào các bà mẹ có con nhỏ là rất cần thiết.

Theo khuyến cáo của Bộ Y tế khi trẻ bị chảy mủ cần làm sạch tai cho trẻ. Dùng bông tăm lau nhẹ nhàng, không lau quá sâu, có thể khiến tai bị tổn thương. Tuyệt đối không dùng bông nút kín tai để chặn nước mủ mà phải để dịch mủ thoát ra ngoài. Tuy nhiên kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng có 47,4% bà mẹ biết dùng bông tăm lau nhẹ nhàng nhưng có hơn 50% cho rằng cần dùng bông nút kín tai, rắc thuốc kháng sinh vào tai và sử dụng oxy già rửa tai. Kết quả này khác với nghiên cứu của Tạ Hùng Sơn (2015) với 28,4% cho rằng cần dùng thuốc bột làm khô tai trẻ; 27,9% cho rằng cần phải dùng thuốc nhỏ vào tai trẻ khi chảy mủ [6]. Theo Vũ Văn Sản, khi được hỏi về cách xử trí chảy mủ tai, có 73,0% bà mẹ cho rằng cần đưa trẻ đi khám bác sĩ chuyên khoa và uống thuốc theo đơn; 58,4% cho rằng nên giữ ấm cho trẻ; 43,8% cho rằng nên hút mũi cho trẻ và 17,1% đưa ra các ý kiến khác như ngâm chanh quất muối, súc miệng nước ấm, uống nhiều nước [3]. Kết quả nghiên cứu của Umarani Asaithamby (2024): 47,8% cha mẹ dùng bông bịt tai khi thấy con mình chảy dịch tai. Sự khác biệt này có thể do sự khác nhau về ĐTNC, địa điểm và thời gian nghiên cứu [7].

4.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy các yếu tố: Trình độ học vấn, Nghề nghiệp có liên quan đến kiến thức của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa. Cụ thể: Những người có trình độ học vấn càng cao thì kiến thức đạt càng cao ($p < 0,05$). Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đạt ở nhóm viên chức là 71,4% cao hơn các nhóm khác. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Điều này là hoàn toàn phù hợp bởi những bà mẹ có học vấn cao thường có khả năng tiếp cận và lọc thông tin từ các nguồn chính thống như Cổng thông tin Bộ Y tế tốt hơn, kỹ năng hiểu hướng dẫn điều trị tốt hơn.

Kết quả này gần tương đồng với nghiên cứu của Hà Thị Thủy (2024): Kiến thức của phụ huynh có trình độ học vấn cao hơn thì có kết quả cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm có trình độ học vấn PTTH và thấp hơn ($p < 0,05$) trong cả lĩnh vực nhận diện và điều trị, chăm sóc và phòng ngừa [8]. Theo Yogesh G Dabholkar và cộng sự các bậc cha mẹ có trình độ học vấn cao hơn thể hiện kiến thức và hành vi tìm kiếm chăm sóc sức khỏe tốt hơn so với các bậc cha mẹ có trình độ học vấn thấp hơn [1]. Theo Umarani Asaithamby và cộng sự: Điểm kiến thức có mối liên hệ đáng kể với tuổi tác ($p = 0,042$), giới tính ($p < 0,001$), địa phương ($p = 0,001$), nghề nghiệp ($p < 0,001$) và số con ($p < 0,001$) [7].

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy: Trình độ học vấn và nghề nghiệp có mối liên quan đến thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa. Số bà mẹ có kiến thức đạt có tỷ lệ thực hành đạt là 59,2% cao hơn nhóm có kiến thức không đạt. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Điều này phù hợp với mô hình KAP, khẳng định rằng kiến thức là nền tảng cốt lõi để hình thành các hành vi thực hành đúng đắn. Kiến thức định hướng thực hành, giúp giảm thiểu sai sót và tối ưu hóa hiệu quả. Kiến thức có ảnh hưởng tích cực đến ý định và hành vi thực hiện.

Kết quả này gần tương đồng với một số nghiên cứu khác. Theo Umarani Asaithamby và cộng sự: Điểm thực hành có mối liên hệ đáng kể với tuổi tác ($p < 0,001$), giới tính ($p < 0,001$), nghề nghiệp ($p = 0,008$), tình trạng kinh tế xã hội ($p = 0,013$) và số con ($p = 0,009$) [7]. Theo QuaOhoud El-Sheikh, những bà mẹ có kiến thức đạt có tỷ lệ thực hành đạt yêu cầu là 31,5% cao hơn nhóm có kiến thức không đạt (11,0%). Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$. Như vậy để nâng cao thực hành cho bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa cần nâng cao kiến thức cho bà mẹ về lĩnh vực này thông qua các chương trình giáo dục sức khỏe phù hợp.

5. KẾT LUẬN

Kiến thức, thực hành của bà mẹ về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc bệnh viêm tai giữa chưa cao với 64,5% có kiến thức đạt và 42,1% thực hành đạt. Có 2 yếu tố có liên quan đến kiến thức của bà mẹ: Trình độ học vấn, Nghề nghiệp. Có 3 yếu tố có liên quan đến thực hành của bà mẹ: Trình độ học vấn, Nghề nghiệp, Kiến thức. Do đó cần nâng cao kiến thức của bà mẹ thông qua tư vấn, giáo dục sức khỏe trước, trong và sau khi ra viện với nội dung ưu tiên về yếu tố nguy cơ, vệ sinh tai đúng, dấu hiệu cần tái khám để cải thiện chất lượng chăm sóc trẻ.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Dabholkar Y.G et al (2021). A study of knowledge, attitude and practices about otitis media in parents in Navi-Mumbai. J Otol, 2021, 16(2), p. 89-94.
- [2] Mukara K.B et al. Knowledge and care seeking practices for ear infections among parents of under five children in Kigali, Rwanda: a cross-sectional study. BMC Ear Nose Throat Disord, 2017, 17, p.7.
- [3] Vũ Văn Sản và cộng sự (2013). Nghiên cứu kiến thức -thái độ xử trí của bà mẹ về viêm tai giữa trẻ nhỏ tuổi học đường tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng. Y học thực hành, 2013, 5, tr. 3.
- [4] Amani, S. and Yarmohammadi, P. (2015). Study of Effect of Household Parental Smoking on Development of Acute Otitis Media in Children Under 12 Years. Glob J Health Sci. 8(5), pp. 81-8.
- [5] Alaa Khalid Alatabani (2016). Mothers Knowledge about the otitis media risk factor among children: multi centric Saudi study. International Journal of Advanced Research (IJAR), ISSN (O) 2320-5407, 20 Jan 2017.
- [6] Tạ Hùng Sơn (2015). Khảo sát kiến thức về bệnh viêm tai giữa của bố mẹ có con dưới 5 tuổi huyện An Dương, Hải Phòng. Tạp chí Y học Việt Nam, tập 510 tháng 1 số 1 năm 2022.
- [7] Umarani Asaithamby et al (2024). Knowledge, Attitude and Practice Among Parents of Children With Otitis Media Attending A Tertiary Care Hospital -A Cross Sectional Study. Journal of Neonatal Surgery, ISSN(Online):2226-0439Vol. 14, Issue 27s (2025).
- [8] Hà Thị Thủy và cộng sự (2024). Kiến thức và thực hành chăm sóc người bệnh viêm tai giữa cấp ở phụ huynh có con bị viêm tai giữa cấp ở phụ huynh có con bị viêm tai giữa cấp tại bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng năm 2024. Tạp chí tai mũi họng, Tập 70, số 4 tháng 9 năm 2025.